TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày 23-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Nhật Hằng

Ông Mông Văn Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/HSST ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

Ma Kiên L; sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1985 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm A, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Kiên H, sinh năm 1958 và bà Nông Thị H, sinh năm 1958; có vợ: Nông Thị Hồng C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 30/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 01/02/2021 bị Công an xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Bị cáo đã bị kết án 02 lần: Ngày 25/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 27/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2021, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nông Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị hại:* Hoàng Minh Q; sinh năm 1970; trú tại: Xóm An, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; trú tại: Xóm A, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lương Thị B; sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Đàm Văn T; sinh năm 1985; trú tại: Xóm A, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2021 Công an xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa tiếp nhận đơn trình báo của anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1970, trú tại: Xóm A, xã C, huyện Q về việc gia đình anh bị mất trộm một số tài sản. Qua xác minh ban đầu cho thấy: Khoảng 08 giờ ngày 01/12/2021 Ma Kiên L, sinh năm 1985, trú tại Xóm A, xã C, huyện Q do không có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã nảy sinh ý định sang nhà anh Q để lấy trộm ngô mang đi bán. Sau khi đột nhập vào nhà anh Q, Ma Kiên L đã trộm cắp được 01 (*một*) bao ngô, 01 (*một*) lọ nước hoa, 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận tổng giá trị tài sản Ma Kiên L trộm cắp là 3.520.000đ (*Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Căn cứ kết luận định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Ma Kiên L về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Quá trình điều tra, Ma Kiên L khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 01/12/202, L một mình bước bộ từ nhà theo đường bờ ruộng đến cửa sau nhà anh Hoàng Minh Q, với mục đích trộm ngô mang đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. L mở cửa, thấy cửa cài chốt bên trong nên đã đi sang cửa ngách bên trái và đẩy cửa đi vào. L đi đến gian nhà chính vác lấy 01 (*một*) bao ngô hạt, vỏ bao màu

trắng để ở gần cửa trước. Trong lúc vác bao ngô ra ngoài, L nhìn thấy chiếc điện thoại để ở đầu giường ngủ của anh Q đã nảy sinh ý định trộm cắp, nên sau khi vác bao ngô đi ra để ở trong vườn, L quay lại lấy chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO để vào túi áo ngực phía trong bên trái. Trong khi lấy điện thoại, L thấy trong tủ quần áo phía cuối giường có mấy lọ nước hoa, L bước đến gần lấy lọ nước hoa nhãn hiệu COCO CHANEL cho vào túi áo ngực phía trong bên phải, rồi quay ra vườn vác bao ngô theo đường cũ đi ra. Khi đi qua trước cửa nhà ông Đàm Văn H thấy xe rùa để trước cửa nhà, L để bao thóc lên xe rồi đẩy đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (chuyên thu mua ngô, thóc) ở cùng xóm bán được 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*) và để luôn xe rùa ở đó. Sau khi bán ngô xong, L lên thị trấn Quảng Uyên đến cửa hàng điện thoại B ở phố H bán chiếc điện thoại cho chị Lương Thị B, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q được 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Có tiền, L bắt xe khách từ thị trấn Q đến phố Thông Huề, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh thì xuống xe, đi bộ đến xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh gặp người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể mà trước đó L đã mua ma túy với nhiều lần và còn nợ tiền mua ma túy. L lấy tiền trả cho người đàn ông đó 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và mua tiếp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ma túy để sử dụng rồi mới đi bộ quay ra bắt xe khách về nhà, số tiền còn lại L đã chi tiêu cá nhân hết.

Người làm chứng Đàm Văn T khai nhận được nhìn thấy Ma Kiên L đẩy xe rùa có chở theo 01 (*một*) bao tải màu trắng đi từ hướng nhà của L đi ra theo hướng ngã ba Ủy ban nhân dân xã C.

Bị hại Hoàng Minh Q đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, do đó không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị cơ quan chức năng xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị H và Lương Thị B đều khai: Không biết nguồn gốc là tài sản mua với Ma Kiên L do trộm cắp mà có. Chị H yêu cầu bị cáo trả cho chị số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*) chị đã mua 35kg ngô hạt với bị cáo; chị B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) chị mua chiếc điện thoại.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQH ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Ma Kiên L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ma Kiên L về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu xài của bản thân, nên đã bất chấp quy định của pháp luật trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai nhưng vẫn cố ý thực là hiện thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc. Ma Kiên L là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian chưa đi chấp hành án tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 khoản Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án số 65/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của TAND huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền đã mua tài sản trộm cắp với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trước khi quyết định hình phạt vì về giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Mặt khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng và luận cứ bảo chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý, đồng thời nhất trí với yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do đó không có ý kiến tranh luận.

Trong phần đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị, do bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã bị kết án, đã có quyết định thi hành án nhưng bị cáo không có mặt tại địa phương nên chưa đi chấp hành, trong thời gian chưa đi chấp hành án bị cáo tiếp tục phạm tội là thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Ma Kiên L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào sáng ngày 01/12/2021 lợi dụng thời điểm gia đình anh Hoàng Minh Q ở xóm A, xã C, huyện Q đều đi vắng, Ma Kiên L đã đột nhập vào nhà trộm cắp 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đem bán được 1.000.000đ (*một triệu đồng*); 01 (*một*) bao ngô hạt nặng 35kg bán được 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*) và 01 (*một*) lọ nước hoa nhãn hiệu COCO CHANEL để sử dụng cho bản thân. Tổng giá trị tài sản Ma Kiên L trộm cắp được tại thời điểm định giá là 3.520.000đ (*ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Kiên L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản, tuy được xóa án tích nhưng thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, mặc dù đã được cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội; Ngoài ra ngày 01/02/2021 bị cáo bị Công an xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đến thời điểm phạm tội vẫn chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản trong thời gian chưa đi chấp hành án bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Các nhận định khác:

Các vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị H và Lương Thị B: Khi mua tài sản với Ma Kiên L, chị H và chị B đều không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không tiến hành lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*) đã mua bao ngô với bị cáo; chị Lương Thị B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) đã mua điện thoại với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí đối với yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên cần được chấp nhận.

[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Ma Kiên L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn của nghị của đại diện Viện Kiểm sát là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật Việt Nam, nên cần được cân nhắc khi nghị án.

Xét đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ma Kiên L phạm tội "***Trộm cắp tài sản*".**

Xử phạt **Ma Kiên L** 15 (*mười lăm*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (*một*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án số 65/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H, trú tại: Xóm A, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*); trả lại cho chị Lương Thị B, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ma Kiên L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.